

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TML22B3** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD05064** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Điện tử căn bản**
Số tín chỉ: **5**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2255202051947	Trần Quốc Nhi	23/08/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
2	2255202051948	Nguyễn Ngọc Phát	10/08/2007			8	7.0	8.0		9.0		8.4
3	2255202051949	Phạm Thanh Phong	22/11/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
4	2255202051950	Nguyễn Quang Phúc	30/10/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
5	2255202051951	Trần Hoàng Phúc	06/10/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
6	2255202051952	Huỳnh Nhật Quang	20/11/2007			6	6.0	6.0		8.0		7.2
7	2255202051953	Kiều Văn Thanh	06/04/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
8	2255202051954	Lê Hữu Thanh	13/08/2005			7	9.0	8.0		8.0		8.1
9	2255202051955	Nguyễn Kim Thành	08/01/2007			8	7.0	6.0		7.5		7.2
10	2255202051956	Huỳnh Bảo Tín	07/07/2007			7	7.0	6.0		9.0		8.0
11	2255202051957	Đào Trung Tính	08/09/2004			8	6.0	8.0		8.0		7.7
12	2255202051958	Trần Minh Trí	28/11/2007			8	7.0	6.0		8.0		7.5
13	2255202051959	Lê Quang Tuấn	02/02/2007			7	8.0	8.0		8.0		7.9
14	2255202051960	Lê Quốc Việt	16/11/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
15	2255202051961	Võ Quốc Việt	19/12/2007			7	7.0	6.0		7.5		7.1
16	2255202051962	Phạm Vĩnh Yên	22/06/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
17	2255202051963	Võ Long Hồ	30/01/2003			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
18	2255202051964	Trịnh Tấn Lợi	07/09/2007			7	7.0	6.0		9.0		8.0
19	2255202051965	Hà Thanh Phong	18/10/2006			8	7.0	6.0		7.0		6.9
20	2255202051966	Hoàng Nguyễn Phú Trọng	13/12/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 9 tháng 1 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phan Thị Hồng Phúc